

Số: 03/2026/QĐST-DS

Hung Yên, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Công ty cổ phần J; Địa chỉ: Tầng 01, Toà nhà A, số 9 phố TK, phường YH, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Phúc Th – Trưởng phòng xử lý nợ; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Triệu Anh Q - Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản uỷ quyền số 28109/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 17/9/2025*)

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Địa chỉ: Toà B, số 89 LH, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G – Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thượng T - Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản uỷ quyền số 1811/2025/UQN-PLTH2 ngày 18/11/2025*)

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn AX, xã HHT, tỉnh Hưng Yên (Địa chỉ cũ: Thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên) và chị Bùi Bích P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn NL, xã TH, tỉnh Hưng Yên (Địa chỉ cũ: Thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng chị Bùi Bích P anh Phạm Văn D thừa nhận ngày 25/10/2022 chị P vay Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 470.000.000 đồng, lãi suất 11%/năm, thời hạn vay 96 tháng mục đích thanh toán mua xe ô tô theo Hợp đồng cho vay số LN2210147084046 và phụ lục kèm theo. Ngày 04/12/2023 chị P tiếp tục vay Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 58.000.000 đồng, lãi suất 21%/năm, thời hạn vay đến ngày 15/11/2026 mục đích tiêu dùng cá nhân theo Hợp đồng cho vay số LD2333801838. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vợ chồng anh D chị P thế chấp xe ô tô nhãn hiệu MG Biển số 89A-331.84 đứng tên đăng ký chủ xe chị Bùi Bích P theo Hợp đồng thế chấp số LN2210147084046 ngày 21/10/2022. Quá trình vay nợ, anh D chị P đã thanh toán trả được số tiền gốc, tiền lãi của cả hai khoản vay tổng cộng là 264.133.408 đồng rồi vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 29/05/2025 Ngân hàng Thương mại cổ phần V bán một phần (95%) khoản nợ của anh D chị P cho Công ty cổ phần J theo hợp đồng mua bán nợ số 23/2025/VP –J và Phụ lục đính kèm.

Tính đến ngày 09/01/2026 vợ chồng anh Phạm Văn D chị Bùi Bích P còn nợ tổng số tiền của hai khoản vay là 441.941.964 đồng (nợ gốc 377.746.621 đồng; lãi trong hạn, quá hạn 64.195.352 đồng), trong đó của Công ty mua bán nợ J cả gốc và lãi là 419.844.866 đồng (95%); của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần V cả gốc và lãi là 22.097.098 đồng (5%).

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Công ty cổ phần J và vợ chồng anh Phạm Văn D chị Bùi Bích P thống nhất thỏa thuận phương án thanh toán nợ như sau: Đến ngày 06/3/2026 anh D chị P trả toàn bộ tiền gốc, tiền lãi cho nguyên đơn cụ thể như sau: Trả Công ty mua bán nợ J cả gốc và lãi là 419.844.866 đồng (95%); Trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V cả gốc và lãi là 22.097.098 đồng (5%). Vợ chồng anh D chị P còn phải chịu lãi trên nợ gốc kể từ ngày 10/01/2026 cho đến khi thanh toán trả hết nợ theo đúng lãi suất đã ký trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp vợ chồng anh D chị P vi phạm cam kết trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần J được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG Biển số 89A-331.84 đứng tên đăng ký chủ xe Bùi Bích P theo đúng hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi toàn bộ nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, anh D chị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ.

Về án phí: Anh Phạm Văn D chị Bùi Bích Phượng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.838.839 đồng.

Hoàn trả Công ty cổ phần J số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.887.000đ theo biên lai số 0002586 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đ theo biên lai số 0002585 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1 – Hưng Yên
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang